

# ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG TRONG BỐI CẢNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI): GÓC NHÌN TỪ TRẢI NGHIỆM VÀ NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI HỌC

Phùng Thụy Nguyệt Quế  
Khoa Sư phạm và Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tiền Giang

**Tóm tắt:** Bài viết này phân tích động lực học tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Tiền Giang trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) từ góc nhìn trải nghiệm và nhận thức người học. Dựa trên khung động lực nội tại, ngoại tại và mô hình L2 Motivational Self System của Zoltán Dörnyei, nghiên cứu làm rõ tác động của công cụ AI đến tính tự chủ, hứng thú học tập và mục tiêu nghề nghiệp tương lai. Kết quả cho thấy nhu cầu việc làm, hỗ trợ công nghệ và phương pháp giảng dạy tích cực đóng vai trò then chốt trong duy trì động lực và nâng cao thành tích.

**Từ khóa:** Động lực học tiếng Anh; Trí tuệ nhân tạo; người học.

## ENGLISH LEARNING MOTIVATION AMONG STUDENTS AT TIEN GIANG UNIVERSITY IN THE CONTEXT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI): PERSPECTIVES FROM LEARNERS' EXPERIENCES AND PERCEPTIONS

**Abstract:** This article examines English learning motivation among learners at Tien Giang University in the context of artificial intelligence (AI) from the perspective of learners' experiences and perceptions. Drawing on intrinsic and extrinsic motivation as well as the L2 Motivational Self System proposed by Zoltán Dörnyei, the study explores how AI tools influence learner autonomy, engagement, and future professional goals. The findings highlight the crucial roles of career aspirations, technological support, and positive teaching practices in sustaining motivation and enhancing academic performance

**Keywords:** English learning motivation; AI; learner.

Nhận bài: 08/01/2026

Phản biện: 06/02/2026

Duyệt đăng: 10/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyên đổi số mạnh mẽ, tiếng Anh ngày càng trở thành năng lực thiết yếu đối với sinh viên Trường Đại học Tiền Giang. Việc thành thạo tiếng Anh không chỉ đáp ứng yêu cầu học tập ở bậc đại học mà còn mở rộng cơ hội việc làm tại địa phương và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời tăng khả năng hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, để đạt được kết quả học tập bền vững, động lực được xem là yếu tố then chốt giúp sinh viên duy trì sự nỗ lực và cam kết trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những chuyển biến đáng kể trong môi trường dạy và học tiếng Anh tại nhà trường. Các công cụ như chatbot, ứng dụng luyện kỹ năng và hệ thống phản hồi tự động không chỉ mở rộng cơ hội tiếp cận ngôn ngữ mà còn đòi hỏi sinh viên nâng cao tính tự chủ và khả năng tự điều chỉnh học tập. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết này tập trung phân tích động lực học tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Tiền Giang trong bối cảnh AI, đồng thời thảo luận những tác động và hàm ý sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học trong môi trường giáo dục đại học hiện nay

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Động lực trong học tập ngoại ngữ ở bậc đại học

Các công cụ đọc dựa trên AI cung cấp trải nghiệm học tập cá nhân hóa bằng cách điều chỉnh theo trình độ của người học. Các nền tảng như e-reader và ứng dụng sử dụng AI phân tích tốc độ đọc, sự hiểu biết và việc sử dụng từ vựng của người học, cung cấp phản hồi và gợi ý ngay lập tức. Bằng cách đề xuất các văn bản phù hợp với sở thích và khả năng của người học, các công cụ này giúp cải thiện khả năng đọc hiểu và việc tiếp thu từ vựng. Hơn nữa, các công nghệ AI như xử lý ngôn ngữ tự nhiên cho phép đánh giá hiểu biết chính xác hơn, giúp tạo ra các bài tập phù hợp với điểm yếu của từng người học, từ đó làm cho việc luyện đọc trở nên hiệu quả hơn. Thêm vào đó, AI còn mang đến những lợi ích cho người học. Thứ nhất, tài liệu đọc cá nhân hóa: Công cụ AI đề xuất văn bản phù hợp với trình độ và sở thích của người học. Thứ hai, phản hồi ngay lập tức: Người học nhận được phản hồi ngay lập tức về sự hiểu biết và từ vựng, thúc đẩy sự hiểu sâu hơn. Thứ ba, động lực và sự tham gia: Hệ thống thích ứng có thể tăng động lực bằng cách cung cấp các thử thách vừa phải, dẫn đến sự tham gia sâu sắc hơn vào các nhiệm vụ đọc.

## 2.2. Động lực nội tại và ngoại tại trong học ngoại ngữ của sinh viên

Động lực được xem là yếu tố then chốt quyết định sự thành công trong quá trình học tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Tiền Giang, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của trí tuệ nhân tạo (AI). Với đặc điểm là nhóm người học có khả năng tự định hướng cao nhưng đồng thời chịu ảnh hưởng đáng kể từ yêu cầu nghề nghiệp và sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, sinh viên cần duy trì động lực bền vững để thích ứng với môi trường học tập số hóa. Theo Zoltán Dörnyei (2005), động lực không chỉ khởi tạo quá trình học ngoại ngữ mà còn duy trì sự kiên trì và nỗ lực lâu dài của người học.

Bên cạnh đó, Robert Gardner (1985) cho rằng động lực học ngoại ngữ bao gồm mong muốn đạt được năng lực ngôn ngữ, thái độ tích cực đối với ngôn ngữ mục tiêu và mức độ cố gắng trong học tập. Các quan điểm gần đây của Ema Ushioda (2011) nhấn mạnh tính linh hoạt và phụ thuộc bối cảnh của động lực, đặc biệt khi trải nghiệm học tập và môi trường xã hội thay đổi. Trong bối cảnh AI được tích hợp ngày càng sâu vào hoạt động dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Tiền Giang, động lực của sinh viên không chỉ chịu ảnh hưởng từ mục tiêu cá nhân mà còn từ nhận thức và trải nghiệm của họ đối với các công cụ công nghệ mới.

## 2.3. Motivational Self System và định hướng trong tương lai trong thời đại AI

Một mô hình lý thuyết hiện đại được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu động lực học tiếng Anh là Hệ thống bản thân tạo động lực ngôn ngữ thứ hai (L2 Motivational Self System) do Zoltán Dörnyei (2009) đề xuất. Mô hình này bao gồm ba thành tố chính: (1) Ideal L2 Self – hình ảnh bản thân lý tưởng khi sử dụng tiếng Anh thành thạo; (2) Ought-to L2 Self – những nghĩa vụ và kỳ vọng mà người học cảm nhận từ gia đình, nhà trường và xã hội; và (3) L2 Learning Experience – trải nghiệm học tập thực tế trong môi trường giáo dục.

Trong bối cảnh Trường Đại học Tiền Giang đang từng bước tích hợp công nghệ số và AI vào giảng dạy, ba thành tố này có những biểu hiện đặc thù. Ideal L2 Self của sinh viên không chỉ gắn với mục tiêu giao tiếp quốc tế mà còn liên quan đến cơ hội nghề nghiệp trong môi trường số hóa và thị

trường lao động khu vực. Ought-to L2 Self chịu ảnh hưởng từ yêu cầu chuẩn đầu ra, kỳ vọng việc làm và sự cạnh tranh ngày càng cao. Đồng thời, L2 Learning Experience được định hình lại thông qua việc sử dụng các công cụ AI như chatbot, nền tảng luyện kỹ năng và hệ thống phản hồi tự động, từ đó tác động trực tiếp đến nhận thức và trải nghiệm học tập của sinh viên.

## 2.4. AI và sự chuyển đổi trong học ngoại ngữ của sinh viên

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ. Các công cụ như chatbot, ứng dụng học ngoại ngữ thông minh, dịch tự động và hệ thống luyện phát âm đã mở rộng cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ ngoài lớp học. Theo một số nghiên cứu, AI có thể góp phần nâng cao tính tự chủ của người học và tăng động lực thông qua phản hồi tức thì và trải nghiệm học tập cá nhân hóa.

Tuy nhiên, AI cũng đặt ra những thách thức mới, chẳng hạn như sự phụ thuộc quá mức vào công nghệ hoặc giảm tương tác trực tiếp giữa người học và giảng viên. Do đó, động lực học ngoại ngữ trong thời đại AI không chỉ phụ thuộc vào yếu tố cá nhân mà còn gắn liền với khả năng sử dụng công nghệ một cách hiệu quả và có định hướng.

## 2.5. Động lực học ngoại ngữ của sinh viên Việt Nam trong bối cảnh AI

Tại Việt Nam, việc ứng dụng AI trong học ngoại ngữ ngày càng phổ biến đặc biệt ở sinh viên đại học. Ngoại ngữ không chỉ là môn học bắt buộc mà còn là kỹ năng quan trọng giúp sinh viên cạnh tranh trong thị trường lao động số hóa. Các yếu tố như chuẩn đầu ra ngoại ngữ, nhu cầu chứng chỉ quốc tế (IELTS, TOEFL, TOEIC, SAT, GMAT và 1 số chứng chỉ khác) và cơ hội nghề nghiệp đã trở thành nguồn động lực mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, môi trường học tập tích cực, phương pháp giảng dạy đổi mới và sự hỗ trợ từ giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì động lực học tập của sinh viên. Trong kỷ nguyên AI, việc kết hợp giữa công nghệ hiện đại và chiến lược giảng dạy phù hợp được xem là hướng đi cần thiết để thúc đẩy thành tích ngoại ngữ bền vững.

## 2.6. Hạn chế trong nghiên cứu

Mặc dù có nhiều nghiên cứu quốc tế về động lực học ngoại ngữ và công nghệ AI, các nghiên cứu tập trung vào sinh viên Việt Nam trong bối

cảnh AI vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, cần có thêm các nghiên cứu phân tích cách AI tác động đến động lực nội tại, trải nghiệm học tập và định hướng tương lai của sinh viên. Vì vậy, việc tổng hợp cơ sở lý luận và thảo luận thực tiễn trong bối cảnh Việt Nam sẽ đóng góp quan trọng cho lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ ở giáo dục đại học hiện nay.

### III. KẾT LUẬN

Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, động lực học ngoại ngữ của sinh viên đại học Việt Nam đang chịu tác động mạnh mẽ từ cả yếu tố cá nhân lẫn bối cảnh công nghệ và xã hội. Bài viết đã tổng hợp các cơ sở lý luận quan trọng về động lực, bao gồm động lực nội tại, động lực ngoại tại và mô hình L2 Motivational Self System, qua đó cho thấy động lực đóng vai trò then chốt trong việc duy trì nỗ lực và nâng cao thành tích học ngoại ngữ của sinh viên.

Bên cạnh những cơ hội mà AI mang lại như cá nhân hóa trải nghiệm học tập, mở rộng khả năng tiếp cận ngôn ngữ và tăng tính tự chủ, sự phụ thuộc quá mức vào công nghệ cũng đặt ra những thách thức nhất định đối với động lực học tập lâu dài. Do đó, việc kết hợp hiệu quả giữa các công cụ AI và chiến lược giảng dạy tích cực là cần thiết nhằm phát triển động lực nội tại và tạo môi trường học tập bền vững.

Từ những phân tích trên, bài viết gợi ý rằng các cơ sở giáo dục đại học cần chú trọng thiết kế hoạt động học ngoại ngữ mang tính tương tác, định hướng mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng, đồng thời hỗ trợ sinh viên sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ thay vì thay thế quá trình học tập. Đây sẽ là hướng đi quan trọng để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục đại học Việt Nam trong thời đại AI.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). The “what” and “why” of goal pursuits: Human needs and the self-determination of behavior. *Psychological Inquiry*, 11(4), 227–268.
- Dörnyei, Z. (2005). *The psychology of the language learner: Individual differences in second language acquisition*. Lawrence Erlbaum Associates.
- Dörnyei, Z. (2009). The L2 motivational self system. In Z. Dörnyei & E. Ushioda (Eds.), *Motivation, language identity and the L2 self* (pp. 9–42). Multilingual Matters.
- Dörnyei, Z., & Ryan, S. (2015). *The psychology of the language learner revisited*. Routledge.
- Gardner, R. C. (1985). *Social psychology and second language learning: The role of attitudes and motivation*. Edward Arnold.
- Papi, M., & Teimouri, Y. (2014). Language learner motivational types: A cluster analysis study. *Language Learning*, 64(3), 493–525.
- Ushioda, E. (2011). Motivating learners to speak as themselves. In G. Murray, X. Gao, & T. Lamb (Eds.), *Identity, motivation and autonomy in language learning* (pp. 11–24). Multilingual Matters.
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(39), 1–27